

Số: **70/2023/QĐST-DS**

Hàm Yên, ngày 03 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đắc L, sinh năm 1939; địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Anh Đặng Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Đắc L số tiền 76.000.000đ (*Bảy mươi sáu triệu đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Đắc L, nếu anh Đặng Văn T chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Đắc L (do thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Anh Đặng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai